

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Quang, ngày 28 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST/HNGĐ, ngày 14/02/2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Cù Tiến C** – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Chị **Đinh Thị M** – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 219 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cù Tiến C và chị Đinh Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung:* Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung của vợ chồng là Cù Nguyễn Hải N, sinh ngày 01/11/2010 và con Cù Tiến M, sinh ngày 01/6/2014 cho anh Cù Tiến C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao Cù Bích P, sinh ngày 01/01/2018 cho chị Đinh Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị M phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Cù Tiến M hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con Cù Tiến M đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Cù Tiến C và chị Đinh Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Các đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Đinh Thị M nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số: 0003509 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Vũ Quang;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện VQ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các DS;
- Lưu: HS,VP.

THẨM PHÁN

Nghiêm Khắc Cần